

Hoàng Hóa, ngày 23 tháng 7 năm 2021

Số: 212/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 212/2021/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Chu Đình H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Chu Đình H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị H1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Chu Đình Gia B, sinh ngày 29/8/2015 là con chung của anh Chu Đình H và chị Lê Thị H1.

Anh H và chị H1 thống nhất: Chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Đình Gia B. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1.

Anh H có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Chu Đình H và chị Lê Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Chu Đình H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010478 ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân